

Số: 259/XSKT-KTTV

Gia Lai, ngày 21 tháng 6 năm 2022

V/v báo cáo tổng hợp tiền lương, thù lao, tiền thưởng và thu nhập bình quân hàng tháng năm trước liền kề của từng người quản lý công ty

Kính gửi:

- Ủy ban nhân tỉnh Gia Lai;
- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Công ty TNHH xổ số kiến thiết tỉnh Gia Lai tổng hợp tiền lương, thù lao, tiền thưởng và thu nhập bình quân hàng tháng năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của từng người quản lý công ty báo cáo Ủy ban nhân tỉnh Gia Lai, Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

(Đính kèm theo biểu mẫu số 02 ban hành kèm theo thông tư số 27/2016-BLĐTBXH)

Công ty TNHH xổ số kiến thiết tỉnh Gia Lai kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và sở Lao động – Thương binh và Xã hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Kiểm soát viên;
- BGĐ;
- Lưu VT. KTTV



CHỦ TỊCH CÔNG TY

Trương Văn Thiêng

BÁO CÁO
TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỜNG BÌNH QUÂN (1) NĂM TRƯỚC VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022 CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ
(Kèm theo báo cáo Số 250/BC-XSKT ngày 21/06/2022 của Chủ tịch Công ty Xổ số kiến thiết tỉnh Gia Lai)

TT	Họ tên	Chức danh	Chuyên trách / không chuyên trách (2)	Tiền lương, tiền thưởng, thù lao, thu nhập (tr đồng/tháng)											
				Tiền lương			Tiền thưởng (3)			Thù lao (4)			Thu nhập (5)		
				Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2022
1	Trương Văn Thiêng	Chủ tịch công ty	Chuyên trách	39,95	40,50	40,28	4,99	5,06	5,03				44,94	45,56	45,31
2	Nguyễn Hoàng Nam	Giám đốc	Chuyên trách	38,47	39,00	38,79	4,81	4,87	4,85				43,28	43,87	43,63
	Lê Thành Chương	Phó giám đốc	Chuyên trách	34,03	34,50	34,31	4,25	4,31	4,29				38,29	38,81	38,60
3	Đặng Quang Vinh	Phó giám đốc	Chuyên trách	34,03	25,87		4,25	3,23					38,29	29,11	
4	KH 01 Phó GD	Phó giám đốc	Chuyên trách			34,31			4,29						38,60
5	Huỳnh Minh Hùng	Kiểm soát viên	Chuyên trách	34,03	34,50	34,31	4,25	4,31	4,29				38,29	38,81	38,60
6	Đình Quốc Dũng	Kế toán trưởng	Chuyên trách	31,07	31,50	31,33	3,88	3,94	3,92				34,96	35,43	35,24
7	Trần Thị Diệp Thuý	Kiểm soát viên	Không C.trách				0,85	0,862	0,858	6,81	6,90	6,86	7,66	7,76	7,72

Ghi chú: (1) Tiền lương, thù lao, tiền thưởng được tính bình quân theo tháng và được lấy theo số báo cáo quyết toán tài chính và báo cáo quyết toán thuế hàng năm

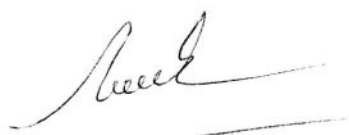
(2) Chuyên trách/không chuyên trách tại tập đoàn, tổng công ty, công ty

(3) Tiền thưởng từ nguồn của Tập đoàn, Tổng công ty, công ty và từ khoản tiền thưởng do được cử đại diện vốn ở doanh nghiệp khác nộp về

(4) Thù lao từ Tập đoàn, Tổng công ty, công ty và khoản thù lao do được cử đại diện vốn ở doanh nghiệp khác nộp về

(5) Gồm tiền lương, tiền thưởng, thù lao

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)



Nguyễn Văn Bình

Gia Lai, ngày 21 tháng 6 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)



Trương Văn Thiêng